

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **164/2019/HS-ST**.
Ngày 16 - 4 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hải Anh – Nơi công tác: Trường Trung học cơ sở Trường Sa, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa.

Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1999 tại Đồng Nai (có mặt). Nơi cư trú: 60/2B, tổ 15, ấp Bì, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh S, sinh năm 1970; và bà: Huỳnh Thị Bích T, sinh năm 1970; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 12/4/2018, bị Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Tàng trữ, cất giấu trong người các loại dao nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác.

Bị tạm giữ ngày 23/12/2018, chuyển tạm giam theo lệnh số: 54 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

2/ **Hùng Mạnh L** (tên gọi khác: **S**), sinh ngày 11 tháng 3 năm 2000 tại Đồng Nai (có mặt). Nơi cư trú: Số 254B, ấp 1, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hùng Mạnh N, sinh năm 1973; và bà: Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1973; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ ngày 23/12/2018, chuyển tạm giam theo lệnh số: 55 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

- *Bị hại:* Bà **Bùi Thị Thúy N**, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 374, ấp 3, xã Tân H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cháu **Lăng Hoài T**, sinh năm: 2001 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật của anh Lăng Hoài T: Ông **Lăng Hoài Đ** (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/12/2018, Nguyễn Thanh H điều khiển xe mô tô biển số 60M4-7302 chở Hùng Mạnh L (bạn của H) đi đến đoạn đường hẻm số 183, thuộc ấp 3, xã Tân H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Hào nhìn thấy bà Bùi Thị Thúy N đang dừng xe mô tô ven đường để nghe điện thoại nên nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của bà N đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. H liền rủ L cùng đi cướp giật điện thoại của bà N và L đồng ý. H điều khiển xe quay lại chạy đến gần nơi bà N đang dừng xe, điều khiển xe ép sát vào phía bên trái xe mô tô của bà N để L ngồi sau giật chiếc điện thoại Hiệu Oppo F9 của bà N, rồi H tăng ga xe để cả hai cùng tẩu thoát.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại trên, H điều khiển xe mô tô chở Long đến quán cà phê “3444” tại ấp 2, xã Tân H, thành phố B, L đưa điện thoại vừa cướp giật được cho H cất giấu dưới gốc cây trước cửa quán rồi cả hai cùng vào quán ngồi chơi.

Nhận được tố giác của bà Bùi Thị Thúy N, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Công an xã Tân H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai bắt giữ Nguyễn Thanh H và Hùng Mạnh L, chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý. Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thanh H và Hùng Mạnh L đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màu đen tím, sử dụng số 0347756694, số Imei: 866376048710278. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả lại cho bà Bùi Thị Thúy N.

- 01 con dao bấm dài khoảng 21cm, cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, đầu nhọn; 01 bình xịt hơi cay nhãn hiệu NATO màu xanh có dung tích 110ml.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave gắn biển số 60M4- 7302 (biển số xe giả), xe có số máy: 1P52FMH320137835, số khung: VVTPCH022VT004058 do Nguyễn

Thanh H mượn của Lăng Hoài T (sinh năm 2001, ngụ tại: Ấp 2, xã T, huyện V, Đồng Nai). T khai mua xe của một người không rõ lai lịch, giấy tờ xe đã mất, hiện không rõ nguồn gốc xe. Xác minh tại Công an tỉnh Đồng Nai xác định: Không tìm thấy dữ liệu tra cứu và không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 527/TCKH-HĐĐG ngày 29/12/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9, số Imei: 866376048710278 trị giá 6.921.000đồng (Sáu triệu chín trăm hai mươi một nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 128/CT/VKS-BH ngày 12/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H, Hùng Mạnh L, về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt: Bị cáo Hùng Mạnh L từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Bùi Thị Thúy N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 60M4- 7302, số máy: 1P52FMH320137835, số khung: VVTPCH022VT004058 là phương tiện các bị cáo Nguyễn Thanh H và Hùng Mạnh L sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bấm dài khoảng 21cm, cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, đầu nhọn; 01 bình xịt hơi cay nhãn hiệu NATO màu xanh có dung tích 110ml.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thanh H: Kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hùng Mạnh L: Kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại

không có có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa mô tả. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/12/2018, tại đường hẻm số 183, thuộc ấp 3, xã Tân H, thành phố B, các bị cáo Nguyễn Thanh H, Hùng Mạnh L có hành vi sử dụng xe mô tô biển số 60M4 - 7302 làm phương tiện để cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 trị giá 6.921.000đồng (Sáu triệu chín trăm hai mươi một nghìn đồng) của bà Bùi Thị Thúy N trong khi bà N đang dừng xe bên lề đường để nghe điện thoại.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 527/TCKH-HĐĐG ngày 29/12/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9, số Imei: 866376048710278 trị giá 6.921.000đ (Sáu triệu chín trăm hai mươi một nghìn đồng).

[3] Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh H, Hùng Mạnh L đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang và bất bình cho quần chúng nhân dân nên cần có mức án nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Hùng Mạnh L có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô gắn biển số 60M4 - 7302, số máy: 1P52FMH320137835, số khung: VVTPCH022VT004058 là phương tiện các bị cáo Nguyễn Thanh H, Hùng Mạnh L sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bấm dài khoảng 21cm, cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, đầu nhọn; 01 bình xịt hơi cay nhãn hiệu NATO màu xanh có dung tích 110ml.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại bà Bùi Thị Thúy N đã nhận lại điện thoại di động hiệu Oppo F9, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng

hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Thanh H, Hùng Mạnh L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thanh H, Hùng Mạnh L** phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H 03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2018.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Hùng Mạnh L 03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô gắn biển số 60M4- 7302, số máy: 1P52FMH320137835, số khung: VVTPCH022VT004058 là phương tiện các bị cáo Nguyễn Thanh H, Hùng Mạnh L sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bấm dài khoảng 21cm, cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, đầu nhọn; 01 bình xịt hơi cay nhãn hiệu NATO màu xanh có dung tích 110ml.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Thanh H, Hùng Mạnh L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo pháp luật người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Người đại diện hợp pháp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Dung